

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-3-2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Anh Dũng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

2. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:**

Bà **Nguyễn Thị Diễm** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **578/2021/TLST-HNGĐ** ngày 16 tháng 12 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đào Thị L**, sinh năm: 1982. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TC, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

2. *Bị đơn:* Anh **Ngô Chí C**, sinh năm: 1980. (*Vắng mặt*)

Đăng ký thường trú: Tổ 2, ấp TC, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Tổ 7, ấp GL, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Dân tộc: Kinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-12-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị L trình bày:*

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Ngô Chí C đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do anh Ngô Chí C hay đánh bài, không lo làm ăn, chị đã nhiều lần can ngăn nhưng anh không sửa đổi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung, nên chị yêu cầu được ly hôn anh Ngô Chí C.

Về con chung: Chị và anh Ngô Chí C có 02 người con chung tên Ngô Đào Tùng D, sinh ngày 07-5-2012 và Ngô Đào Tùng N, sinh ngày 04-7-2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Chí C vắng mặt và không cung cấp lời trình bày.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:*

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L, về hôn nhân: Chị Đào Thị L được ly hôn anh Ngô Chí C; về con chung: Chị Đào Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Ngô Đào Tùng D, sinh ngày 07-5-2012 và Ngô Đào Tùng N, sinh ngày 04-7-2013, tạm thời anh Ngô Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:* Chị Đào Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Ngô Chí C. Như vậy, chị Đào Thị L là nguyên đơn, anh Ngô Chí C là bị đơn; anh Ngô Chí C có nơi thường trú tại ấp TC, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Đào Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị; anh Ngô Chí C đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt tất cả các buổi làm việc, nên áp dụng Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 17-3-2012 Ủy ban nhân dân xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị Đào Thị L và anh Ngô Chí C đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị L và anh Ngô Chí C là hợp pháp.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

Chị Đào Thị L cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Ngô Chí C không có trách nhiệm với gia đình. Chị không còn tình cảm với anh Ngô Chí C, nên chị yêu cầu ly hôn anh.

Anh Ngô Chí C không đến Tòa làm việc, không cung cấp lời trình bày, không tham gia hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, vợ chồng đoàn tụ. Như vậy thể hiện anh không còn quan tâm đến việc vợ chồng đoàn tụ sống chung; kết quả xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng anh Ngô Chí C, chị Đào Thị L mâu thuẫn do anh Ngô Chí C cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không hòa thuận. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh Ngô Chí C và chị Đào Thị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Đào Thị L được ly hôn với anh Ngô Chí C là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung*:

Chị Đào Thị L và anh Ngô Chí C có 02 người con chung tên Ngô Đào Tùng D, sinh ngày 07-5-2012 và Ngô Đào Tùng N, sinh ngày 04-7-2013, thời gian qua chị Đào Thị L chăm sóc con đảm bảo, nguyện vọng của các con muốn sống với chị. Do đó, giao 02 người con chung cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Đào Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] *Về tài sản*:

Chị Đào Thị L không yêu cầu giải quyết, nên không xét; anh Ngô Chí C không có lời trình bày nên không xét.

[7] *Về nợ chung*:

Chị Đào Thị L trình bày không có, nên không xét; anh Ngô Chí C không có lời trình bày nên không xét.

[8] *Về án phí*:

Chị Đào Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định trên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 và Khoản 1, Điều 228; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Đào Thị L và anh Ngô Chí C.

**2. Về nuôi con chung:**

Giao 02 người con chung tên Ngô Đào Tùng D, sinh ngày 07-5-2012 và Ngô Đào Tùng N, sinh ngày 04-7-2013 cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị Đào Thị L và anh Ngô Chí C có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Ngô Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Chí C được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung và nợ:** Không giải quyết.

**4. Về án phí:**

Chị Đào Thị L phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị Đào Thị L nộp theo Biên lai thu tiền số **0005995** ngày **08-12-2021**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Anh Dũng**